

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Z.

Địa chỉ: ấp Tân N , xã Tân Ph , huyện A, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Phan Hữu Đ , sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Tân N , xã Tân Ph , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc V , sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp Tân L , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm O , sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Tân L , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Cẩm O có nghĩa vụ liên đới trả

cho Công ty TNHH Z số tiền 45.158.150 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*) cho đến khi hết nợ; trả mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), riêng kỳ cuối trả 3.158.150 đồng (*Ba triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*). Trả lần đầu tiên vào ngày 10/6/2020. Nếu chị O và bà V vi phạm nghĩa vụ trả dần 02 tháng thì phải trả tất cả số tiền còn lại cho Công ty Z tính từ kỳ vi phạm cuối cùng.

*** Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Cẩm O có nghĩa vụ liên đới chịu 1.128.953 đồng (*Một triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty TNHH Z số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.196.000 đồng (*Một triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 49358 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày Công ty Z có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ngoài tất cả các khoản tiền phải trả hàng tháng thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H

